



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

AN PHU IRRADIATION JOINT – STOCK COMPANY

Địa chỉ: KP 1B, P. An Phú, TX. Thuận An, T. Bình Dương

Điện thoại: +84 (650) 3712292

Fax: +84 (650) 3712293

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CP CHIẾU XẠ AN PHÚ
Năm báo cáo: 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CP CHIẾU XẠ AN PHÚ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700480244 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp
- Vốn điều lệ: 114.480.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 114.480.000.000 đồng
- Địa chỉ: KP 1B, phường An Phú, TX Thuận An, tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại: 0650-3712292
- Số fax: 0650-3712293
- Website: www.apic.com.vn
- Mã cổ phiếu: APC

2. Quá trình hình thành và phát triển

+ Việc thành lập

Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú tiền thân là Công ty Cổ phần chiếu xạ Thực phẩm. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần lần đầu số 4603000059 ngày 20/01/2003; đăng ký thay đổi lần 1 đổi tên từ Công ty Chiếu xạ thực phẩm thành Công ty Cổ phần Chiếu xạ Bình Dương ngày 01/02/2005; đăng ký thay đổi lần 2 đổi tên từ Công ty Cổ phần Chiếu xạ Bình Dương thành Công ty Cổ phần An Phú Bình Dương ngày 23/11/2006; đăng ký thay đổi lần 7 số 3700480244 ngày 21/7/2009 và đổi tên thành Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú; đăng ký thay đổi 9 ngày 22/3/2011 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

+ Niêm yết

APC được Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM chấp thuận cho niêm yết kể từ ngày 22/01/2010 và chính thức giao dịch từ ngày 05/02/2010.

Loại chứng khoán:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	APC
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng chứng khoán niêm yết hiện nay:	11.448.000 cổ phiếu

+ Các sự kiện khác

- Năm 2005: Chính thức đưa vào vận hành dây chuyền chiếu xạ I.
- Năm 2006: Hoàn thành thêm một dây chuyền chiếu xạ thứ 2 và đưa vào kinh doanh.
- Năm 2007: Đưa kho lạnh 3.000 tấn chính thức hoạt động.
- Năm 2009: Đầu năm 2009 nộp đơn cho APHIS để tham gia chương trình chiếu xạ trái cây xuất khẩu đi Mỹ, đến tháng 7/2009 Công ty chính thức được APHIS (Cục kiểm dịch động thực vật – Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ) cấp Giấy chứng nhận đạt chuẩn chiếu xạ trái cây xuất sang Mỹ.
- Năm 2010: 8.640.000 cổ phiếu của API được chính thức niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM vào ngày 05-02-2010 với mã chứng khoán là APC.
- Tháng 4/2010: Chính thức khởi công xây dựng Nhà máy chiếu xạ An Phú Bình Minh tại KCN Bình Minh, Vĩnh Long.
- Tháng 6/2010: Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 86.400.000.000 đồng lên 114.480.000.000 đồng để bổ sung vốn xây dựng Nhà máy Chiếu xạ An Phú Bình Minh.
- Tháng 10/2011: Nhà máy chiếu xạ An Phú Bình Minh chính thức đi vào hoạt động.

+ Ngành nghề kinh doanh

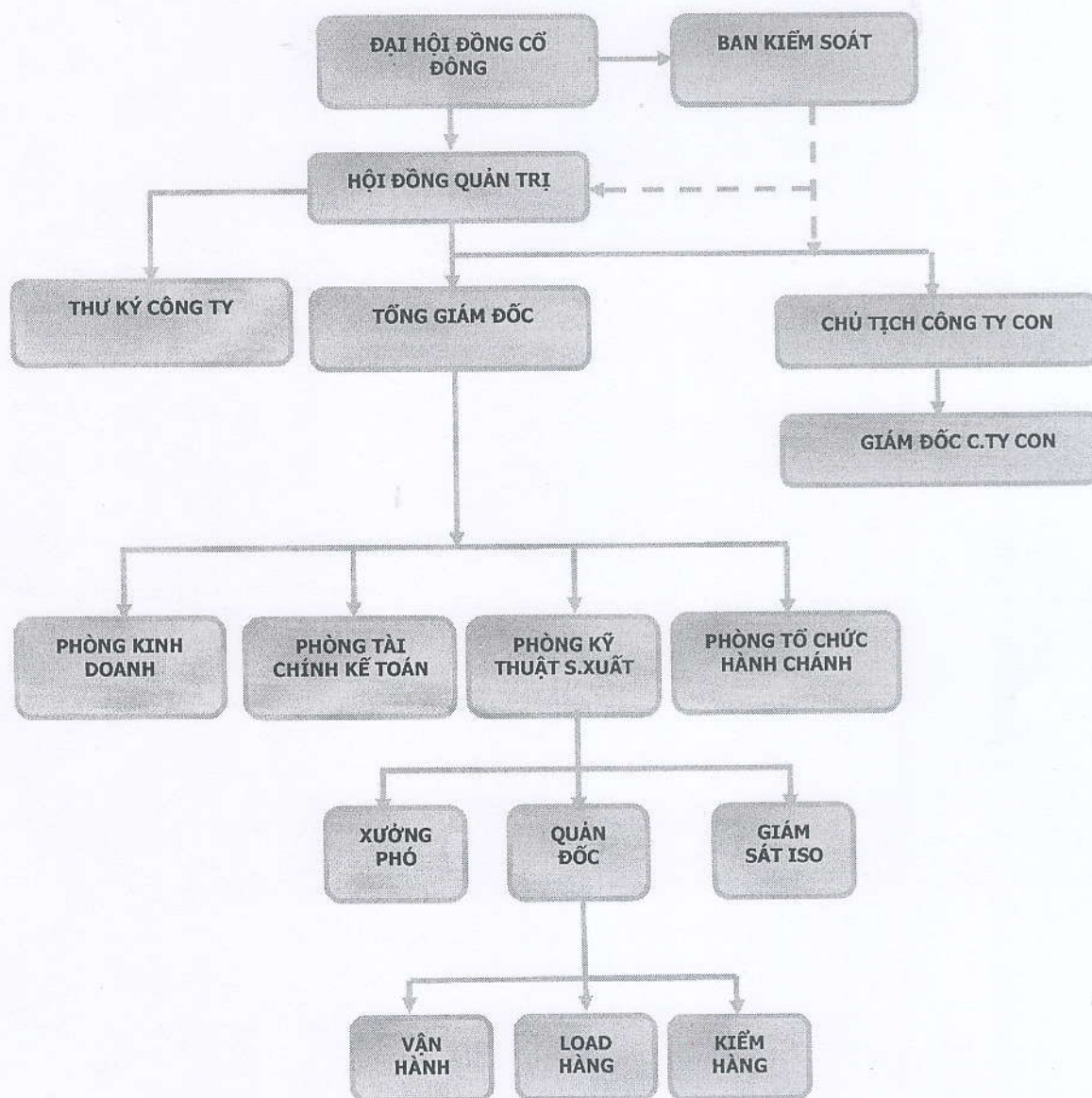
- ◆ Chiếu xạ khử trùng các loại thủy hải sản, các loại dụng cụ y tế, trái cây
- ◆ Dịch vụ bảo quản rau quả đông lạnh
- ◆ Dịch vụ bảo quản các loại thực phẩm
- ◆ Chiếu xạ bảo quản các sản phẩm công nghiệp và các sản phẩm tiêu dùng khác
- ◆ Bán buôn thủy hải sản, các sản phẩm từ thịt
- ◆ Buôn bán các mặt hàng nông sản.

– **Địa bàn kinh doanh:** Công ty hoạt động kinh doanh ở địa bàn tỉnh Bình Dương.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty tổ chức mô hình Công ty mẹ - Công ty con
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Theo sơ đồ tổ chức

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



- Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty chỉ có một Công ty con là Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh

Địa chỉ: Lô C2-C2, Mỹ Lợi, Mỹ Hòa, Bình Minh, Vĩnh Long

Vốn điều lệ đã thực góp đến 31/12/2012: 3.148.492.706 đồng.

Tỷ lệ sở hữu: 100%

4. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Doanh thu – Lợi nhuận năm 2013:

Chỉ tiêu	Thành tiền
Doanh thu	94 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	17,7 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	14,140 tỷ đồng

- Chiến lược sản phẩm:

Sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính của Công ty trong năm 2013

a. Dịch vụ Chiếu xạ thực phẩm

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là chiếu xạ các loại hàng hoá nhằm diệt vi sinh trên các loại thiết bị y tế, thực phẩm như: nông sản, trái cây, thủy hải sản..., đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm cho các loại thực phẩm sau khi qua các quy trình xử lý chiếu xạ.

Hiện nay trên thế giới có hơn 30 nước sử dụng công nghệ chiếu xạ thực phẩm để xử lý và bảo quản hơn 40 loại thực phẩm khác nhau bao gồm trái cây, rau, ngũ cốc, thịt, tôm cá, gia cầm... Đây là một công nghệ đảm bảo an toàn về mặt vệ sinh thực phẩm và rất kinh tế. Tuy vậy, công nghệ này chưa được sử dụng rộng rãi ở nước ta. Người tiêu dùng chưa được cung cấp đầy đủ thông tin về tính an toàn của thực phẩm chiếu xạ cũng như còn cảm giác e ngại vì thực phẩm liên quan đến chiếu xạ.

Những nghiên cứu này cho thấy thực phẩm chiếu xạ có những lợi ích sau:

- Thứ nhất, chiếu xạ với liều thích hợp sẽ tiêu diệt được các vi khuẩn và vi sinh vật gây bệnh như E. coli, Trichina, Salmonella (vi khuẩn làm thực phẩm có tính độc)... có trong thịt và gia cầm hay các loại thực phẩm khác, ngăn chặn sự nảy mầm của khoai tây và tỏi, làm chậm quá trình chín của trái cây...
- Thứ hai, thực phẩm chiếu xạ không tiếp xúc với chất phóng xạ mà chỉ bị chiếu bởi tia gamma từ nguồn phóng xạ, do đó không thể trở thành “thực phẩm phóng xạ” được.
- Thứ ba, sau khi chiếu xạ, thực phẩm không xuất hiện bất kỳ độc tố nào và không có sự thay đổi các thành phần hóa học gây ảnh hưởng bất lợi đến sức khỏe con người.

- Thứ tư, chiếu xạ không làm giảm giá trị dinh dưỡng cũng như các vitamin trong thực phẩm, ngoài ra cũng không có thay đổi nào của acid amin và acid béo...
- Thứ năm, các nhà máy sử dụng công nghệ chiếu xạ thực phẩm vận hành theo đúng quy trình an toàn sẽ không gây hại gì đến môi trường xung quanh cũng như không gây ảnh hưởng bất lợi về sức khỏe của công nhân làm việc.

Đồng thời thực phẩm chiếu xạ cũng góp phần tạo ra nguồn thực phẩm sạch và do đó sẽ làm giảm những vụ ngộ độc thực phẩm tập thể đang rất hay xảy ra ở nước ta.

b. Dịch vụ chiếu xạ trái cây tươi xuất khẩu:

- Năm 2013, Công ty API tập trung cung cấp dịch vụ chiếu xạ trái cây tươi như Thanh Long, Chôm Chôm đi thị trường Mỹ; Xoài đi thị trường Newzealand.
- Khác với các năm trước, API không trực tiếp xuất khẩu trái cây mà chỉ tập trung vào dịch vụ chiếu xạ để khách hàng trực tiếp xuất khẩu nhằm giảm thiểu rủi ro.

c. Dịch vụ cho thuê kho lạnh:

Ngoài hoạt động chiếu xạ, khử trùng thực phẩm, Công ty Chiếu xạ An Phú còn có hoạt động cho thuê kho lạnh. Kho lạnh của Công ty được thiết kế với công suất tối đa 3.000 tấn. Hiện tại công suất cho thuê kho lạnh tại Công ty đã đạt tối đa công suất hữu dụng 2.100 tấn, do nhu cầu thuê kho lạnh bảo quản hàng hóa của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu ngày càng tăng. Tiêu chuẩn lưu trữ kho lạnh đạt chất lượng cao, thu hút được sự ủng hộ của nhiều khách hàng trung thành, liên tục kể từ khi xây dựng hoàn thành. Năm 2011, Công ty đưa vào hoạt động thêm kho lạnh tại KCN Bình Minh với công suất thiết kế 1.000 tấn, nâng tổng công suất hữu dụng kho lạnh của toàn hệ thống lên 3.100 tấn.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**
- Tiếp tục duy trì và phát triển thêm dịch vụ chiếu xạ trái cây xuất khẩu.
- Về dài hạn: Phát triển thêm nhà máy chiếu xạ khi nhu cầu thị trường tăng cao theo định hướng phát triển nhà máy chiếu xạ tại Quyết định 775/QĐ-TTg ngày 02/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Sứ mệnh và mục tiêu của Công ty CP Chiếu xạ An Phú:

Sứ mệnh:

- Ứng dụng nguồn phóng xạ Cobalt 60 vào đời sống
- Hướng đến dịch vụ hoàn hảo hơn cho khách hàng.
- Thực hiện tiêu chí : Cho thực phẩm Lành- Sạch- Ngon

Mục tiêu, chiến lược:

- **Kinh doanh:** đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ hàng hóa tiêu thụ nội địa góp phần thực thi tốt chính sách an toàn vệ sinh thực phẩm. Nâng cao dịch vụ và công suất chiếu xạ trái cây xuất khẩu đi Mỹ, đáp ứng với nhu cầu của khách hàng trong trường hợp thị trường xuất khẩu tốt.
- **Đầu tư:** Tiếp tục triển khai công tác xây dựng các hạng mục còn lại ở nhà máy An Phú Bình Minh như sân đường, nhà làm việc,....
- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**
 - Đối với môi trường: Đảm bảo tiêu chí không gây ô nhiễm môi trường.
 - Đối với xã hội và cộng đồng: Công ty thực hiện theo sứ mệnh: CHO THỰC PHẨM LẠNH – SẠCH - NGON

5. Các rủi ro:

- Tình hình nuôi trồng, xuất khẩu thủy sản của các Doanh nghiệp thủy sản gặp khó khăn sẽ ảnh hưởng lớn đến sản lượng chiếu xạ của Công ty.
- Rào cản kỹ thuật của các nước nhập khẩu trái cây tươi.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

Năm 2012 là một năm đầy thách thức với Công ty CP Chiếu xạ An Phú, tuy nhiên Công ty đã hết sức phấn đấu để đạt được các chỉ tiêu dưới đây:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2012
			HN
I	CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG		
1	Chiếu xạ	Tấn	34 865
	- Thủy hải sản đông lạnh, thực phẩm khô các loại	Tấn	33 244
	- Đông nam được	m3	640
	- Trái cây tươi XK đi Mỹ	Tấn	441
2	Lưu kho	Tấn.ngày	355 282
3	Bốc xếp		
	- Bốc xếp hàng chiếu xạ	tấn	23 387
	- Bốc xếp hàng kho lạnh	tấn	26 517
4	Xuất khẩu trái cây		65
	trong đó : Thanh Long		65
5	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	100 962 372 382
	- Chiếu xạ		87 857 838 441
	Trong đó : chiếu xạ trái cây tươi		7 313 453 547
	- Kho lạnh		5 323 498 844

Báo cáo thường niên 2012 - APC

- Bốc xếp	2 523 118 810
- Xuất khẩu	5 227 213 225
Trong đó xuất khẩu thanh long	5 227 213 225
- Doanh thu khác	30 703 062

– Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Thực hiện 2011	% so KH	% so 2011
Tổng doanh thu	107,078,979,343	100,962,372,382	116,798,759,347	-6%	-14%
Lợi nhuận trước thuế	26,132,339,802	16,806,293,447	36,645,752,440	-	-54%
Lợi nhuận sau thuế	20,775,320,516	12,954,261,332	32,247,638,231	36%	-60%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	18%	11%	28%	38%	-60%

Kết quả thực hiện của năm 2012 không đạt so với kế hoạch do ảnh hưởng của một số nguyên nhân chính sau đây:

- Tình hình xuất khẩu trái cây (Thanh Long) của Công ty gặp khó khăn do thời tiết đã ảnh hưởng đến chất lượng trái Thanh Long xuất khẩu sang thị trường Mỹ.
- Các Công ty thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long gặp khó khăn, phá sản hàng loạt. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến kết quả kinh doanh không đạt như kế hoạch đề ra.
- Trong năm 2012, Công ty đưa Nhà máy chiếu xạ An Phú Bình Minh vào hoạt động (kể từ tháng 10/2011). Tuy nhiên tình hình kinh doanh của các Công ty thủy sản khó khăn đã làm cho sản lượng chiếu xạ không đáp ứng đủ nhu cầu so với công suất của hai nhà máy.
- Trong năm 2012, Công ty phải chịu thêm chi phí lãi vay để đầu tư Nhà máy Chiếu xạ An Phú Bình Minh (tổng chi phí lãi vay năm 2012 là 10,84 tỷ đồng. Đồng thời chịu thêm chi phí khấu hao của Nhà máy An Phú Bình Minh (khoảng 7 tỷ/năm).
- Công ty phải chịu áp mức giá điện theo giá dịch vụ kể từ năm 2012, đồng thời phải bị truy thu chênh lệch giá điện từ năm 2011 trở về trước với số tiền hơn 1,8 tỷ.
- Năm 2012 do tình hình kinh tế khó khăn, các khách hàng gặp khó khăn về tài chính, phá sản,... nên việc thu hồi công nợ khó khăn hơn nhiều. Công ty phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi lên đến 2,6 tỷ.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

❖ Ban Tổng Giám Đốc:

Ông: NGUYỄN THÀNH LẬP			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Long An
Ngày tháng năm sinh	15/12/1975	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Long An	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	024636978		
Địa chỉ thường trú	160B/25 Vườn Lài, P.Tân Phú, Q.Tân Bình, TP.HCM		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác: -Từ 1999 – 2000: Làm việc cho công ty Thăng Long với vị trí nhân viên phát triển thị trường và chịu trách nhiệm phát triển sản phẩm tại Việt Nam. -Từ 2000 – 2001: Làm việc với công ty Vĩnh Khánh (trực thuộc tập đoàn Wenwoo Đài Loan) với vị trí Trưởng Đại Diện văn phòng thương mại tại TPHCM. -Từ 2001 – 2003: Làm việc tại công ty Nestlé Việt Nam với ba cương vị: trợ lý Giám Đốc Phát Triển Kinh Doanh Miền Nam, Giám Sát kênh Siêu Thị TPHCM và Giám Sát Bán Hàng tại TPHCM. -Từ 2003 – 2006: Làm việc với công ty Sữa Fonterra Brands Việt Nam với vị trí Giám Sát Nhà Phân Phối TPHCM. -Từ 2006 – 2007: Làm việc tại công ty cổ phần An Phú Bình Dương với cương vị Giám Đốc công ty. Từ 2007 đến tháng 8/2012: Làm các công việc liên quan dự án như viết dự án, tư vấn các dự án (Aseafood, Trường phúc Hải, Hoàng Việt) -Từ Tháng 9/2012 – đến nay : Làm việc tại Công ty cổ phần Chiêu Xạ An Phú với cương vị Tổng Giám Đốc công ty.			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chiêu xạ An Phú	

❖ **Kế toán trưởng**

Ông: NGUYỄN ĐẮC ĐOÀN			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Huế
Ngày tháng năm sinh	17/08/1978	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Huế	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	191416052		
Địa chỉ thường trú	10/3 Tổ 1, KP 1, P.Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác: - Từ 2000 – 2002: Kế toán Tổng hợp – Công ty Cao su Kontum – Tổng Công ty Cao su VN - Từ 2002 – 2004: Kế toán Tổng hợp – Công ty CP Chế biến gỗ Thuận An – Tổng Công ty Cao su VN - Từ 2004 – 2005: Phó Phòng kế toán Chi nhánh Công ty CP container Việt Nam - Từ 2005– 04/2007: Kế toán trưởng công ty TNHH KTTM Cao Anh Cường - Từ 04/2007 – 11/2007: Chuyên trách Ban kiểm soát Công ty CP Chiếu xạ An Phú - Từ 11/2007 - nay: Kế toán trưởng Công ty CP Chiếu xạ An Phú			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Kế toán trưởng Công ty CP Chiếu xạ An Phú	

– **Những thay đổi trong ban điều hành:**

Trong năm 2012 có thay đổi Tổng Giám đốc, ông Nguyễn Thành Lập được bổ nhiệm thay thế ông Vương Đình Khoát vào ngày 06/09/2012.

– Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Số lượng CB-CNV năm 2012: 199 người, trong đó:

- Công ty CP Chiếu xạ An Phú: 118 người
- Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh (Công ty con): 81 người

Trong năm 2012, Công ty thay đổi chính sách trả lương cho người lao động nhằm đảm bảo thu nhập ổn định theo hướng thỏa trả lương theo tỷ lệ lợi nhuận để trả lương cố định 12 tháng và tháng thứ 13.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) **Các khoản đầu tư lớn:** Trong năm 2012 Công ty không có phát sinh khoản đầu tư XDCB.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh là Công ty con do Công ty CP Chiếu xạ An Phú sở hữu 100% vốn, có trụ sở tại KCN Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Trong năm 2012, Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh có được kết quả kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	11,465,066,046	12,242,803,339	-6%
Doanh thu thuần	36,823,965,854	12,911,149,295	185%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(1,693,456,828)	2,599,040,913	-165%
Lợi nhuận khác	(290,646,684)	240	
Lợi nhuận trước thuế	(1,984,103,512)	2,599,041,153	-176%
Lợi nhuận sau thuế	(1,984,103,512)	1,942,847,126	-202%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

Ghi chú: Năm 2011, Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh bắt đầu hoạt động từ ngày 01/10/2011.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	248,878,092,475	275,787,978,284	-10%
Doanh thu thuần	100,962,372,382	116,798,759,347	-14%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17,159,376,089	36,746,184,315	-53%
Lợi nhuận khác	(353,082,642)	(100,431,875)	-252%
Lợi nhuận trước thuế	16,806,293,447	36,645,752,440	-54%
Lợi nhuận sau thuế	12,954,261,332	32,247,638,231	-60%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	11%	28%	-60%

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0.74	0.98	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0.74	0.96	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.38	0.45	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.62	0.81	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho b/quân</u>	83.88	79.53	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.38	0.53	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.13	0.28	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.08	0.22	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.05	0.15	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.17	0.31	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số lượng cổ phần: 11.448.000 cổ phần

Trong đó:

Số lượng cổ phần đang lưu hành: 11.440.600 cổ phần

Số lượng cổ phiếu quỹ: 7.400 cổ phần.

Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 11.440.600 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Theo danh sách chốt gần nhất ngày 25/03/2013

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước

STT	Danh mục	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên	4.548.870	39,76%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.340.599	29,20%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.551.131	31,04%
	Tổng cộng	11.440.600	100%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn trong nước

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa	Bình Ba, Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu	Cao su	1.250.000	10,93%
2	Cty TNHH Quản lý quỹ SSI	1C Ngô Quyền Hà Nội	Tài chính	2.265.690	19,80%
	Tổng Cộng			3.237.210	30,73%

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài

STT	Danh mục	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên	1.033.180	9,03%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	648.370	5,67%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	401.875	3,51%
	Tổng cộng	2.083.425	18,21%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	VIETNAM EQUITY HOLDING	TMS BUILDING, 12TH FLOOR, 172 HAI BA TRUNG ST., DIST.1, HO CHI MINH CITY, VIETNAM.	Tài chính	1.033.180	9,03%
	Tổng Cộng			1.033.180	9,03%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông Nhà nước:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
	Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa	Bình Ba, Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu	Cao su	1.250.000	10.93%
	Tổng Cộng			1.250.000	10.93%

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Trong năm 2012 không có thay đổi.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Số lượng Cp quỹ hiện tại: 7.400 cổ phần

Giao dịch trong năm: không phát sinh

e) **Các chứng khoán khác:** Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đầu năm 2012, Công ty đã xây dựng kế hoạch dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh của năm 2011 và kết hợp với tình hình thực tế tại thời điểm 2012. Theo đó, kế hoạch được xây dựng với mức Doanh thu là 107 tỷ, lợi nhuận sau thuế 20,7 tỷ. Và kết quả thực hiện so với kế hoạch được thể hiện theo bảng dưới đây:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	% so KH
Tổng doanh thu	107,078,979,343	100,962,372,382	-6%
Lợi nhuận trước thuế	26,132,339,802	16,806,293,447	-36%
Lợi nhuận sau thuế	20,775,320,516	12,954,261,332	-38%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	18%	11%	-38%

Kết quả thực hiện của năm 2012 không đạt so với kế hoạch do ảnh hưởng của một số nguyên nhân chính sau đây:

- Tình hình xuất khẩu trái cây (Thanh Long) của Công ty gặp khó khăn do thời tiết đã ảnh hưởng đến chất lượng trái Thanh Long xuất khẩu sang thị trường Mỹ.
- Các Công ty thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long gặp khó khăn, phá sản hàng loạt. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến kết quả kinh doanh không đạt như kế hoạch đề ra.
- Trong năm 2012, Công ty đưa Nhà máy chiếu xạ An Phú Bình Minh vào hoạt động (kể từ tháng 10/2011). Tuy nhiên tình hình kinh doanh của các Công ty thủy sản khó khăn đã làm cho sản lượng chiếu xạ không đáp ứng đủ nhu cầu so với công suất của hai nhà máy.
- Trong năm 2012, Công ty phải chịu thêm chi phí lãi vay để đầu tư Nhà máy Chiếu xạ An Phú Bình Minh (tổng chi phí lãi vay năm 2012 là 10,84 tỷ đồng. Đồng thời chịu thêm chi phí khấu hao của Nhà máy An Phú Bình Minh (khoảng 7 tỷ/năm).

Căn cứ kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2012, HĐQT Công ty đã quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Thành Lập thay ông Vương Đình Khoát giữ chức Tổng Giám đốc .

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	% tăng giảm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	7,244,683,342	4,786,037,445	51%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	20,612,034,762	45,838,470,426	-55%
3. Hàng tồn kho	270,347,519	1,030,131,278	-74%
4. Tài sản ngắn hạn khác	2,050,153,126	2,595,645,020	-21%
5. Tài sản cố định	156,291,393,899	163,785,300,761	-5%
6. Tài sản dài hạn khác	62,409,479,827	57,752,393,354	8%
Tổng tài sản	248,878,092,475	275,787,978,284	-10%

b) Tình hình nợ phải trả

– **Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.**

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	% tăng giảm
1. Nợ ngắn hạn	40,563,309,437	55,150,971,335	-26%
2. Nợ dài hạn	54,981,919,507	68,006,653,806	-19%
3. Vốn chủ sở hữu	153,332,863,531	152,630,353,143	0%
Tổng nguồn vốn	248,878,092,475	275,787,978,284	-10%

– Trong năm 2012 Công ty không để xảy ra tình trạng nợ phải trả xấu, không bị ảnh hưởng lớn của chênh lệch tỷ giá do năm 2012 không có biến động lớn về tỷ giá đồng Dollar.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Các biện pháp kiểm soát: Thiết lập được các quy trình tiêu chuẩn trong quản lý, áp dụng qua thực tiễn thu hoạch được nhiều kết quả khả quan: Không thất thoát doanh thu, giảm chi phí kinh doanh, số liệu chính xác minh bạch và kịp thời.

Mặc dù năm 2012 là một năm đầy khó khăn, nhưng nhờ sự lãnh đạo của Ban điều hành cũng như định hướng tốt của HĐQT, Công ty đã cố gắng kiểm soát các hoạt động bằng các biện pháp cụ thể như sau:

- Luôn tập trung chăm sóc khách hàng tốt nhất nên gia tăng được số lượng khách hàng mới, giữ chân được các khách hàng cũ.
- Tìm mọi cách cải tiến kỹ thuật nâng cao công suất chiếu xạ của nhà máy, đáp ứng mọi yêu cầu kỹ thuật từ phía khách hàng, và làm thỏa mãn được mong muốn của họ.
- Quản lý chặt chẽ chi phí nhằm tối đa hóa lợi nhuận.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình kiểm soát nội bộ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a) Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013:

- Doanh thu: 94 Tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 17.7 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 14.1 tỷ đồng

b) Định hướng phát triển ứng dụng công nghệ chiếu xạ vào thực tiễn:

- Tiếp tục tham gia chương trình chiếu xạ trái cây xuất khẩu đi Mỹ và các nước: tiếp theo là Nhãn, Xoài và Vú Sữa.

- Tập trung nghiên cứu và phát triển ứng dụng chiếu xạ mục đích bảo quản các mặt hàng nông sản.
- Tìm kiếm và phát triển ứng dụng chiếu xạ trong lĩnh vực dụng cụ y tế.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chiếu xạ để kết hợp sản xuất các sản phẩm từ phụ phẩm nông nghiệp.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Công ty luôn bám sát vào lĩnh vực ngành nghề kinh doanh phù hợp với giai đoạn phát triển của Công ty. Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT theo chiến lược phát triển mà ĐHCĐ đề ra.

- Luôn duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, chính xác và đúng luật. Quản trị tốt dòng tiền để vượt qua khó khăn nhất thời.

- Thường xuyên kiểm soát chặt chẽ chất lượng cung cấp dịch vụ, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, chính sách trả lương, thưởng cho CB.CNV.

- Nâng cao trách nhiệm cá nhân, phát huy sự năng động sáng tạo, chấp hành tốt nội quy, quy chế của Công ty. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước và người lao động trong Công ty.

- Giữ vững được các khách hàng truyền thống, phát triển khách hàng mới, do đó tạo được nguồn việc làm ổn định cho người lao động.

2- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, Hội đồng quản trị giao quyền cho Tổng giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc thông qua hệ thống các báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp Hội đồng quản trị đột xuất. Kết thúc năm 2012, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra.

3- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tranh thủ các ngành, các địa phương trong việc triển khai Quyết định 775/QĐ-TTg ngày 02/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục đầu tư thêm nhà máy chiếu xạ khi có điều kiện thuận lợi.

- HĐQT nỗ lực hết sức mình trong việc định hướng chiến lược phát triển kinh doanh của C.ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ sát sao hoạt động kinh doanh của Ban điều hành để mọi hoạt động của C.ty tiếp tục hoàn thiện với mục tiêu phát triển bền vững.

- Tìm kiếm cơ hội đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh trong các lĩnh vực Công ty có thế mạnh, kết hợp với việc nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho khách hàng.

- Tối đa hoá lợi ích cho Cổ đông, kết hợp với việc đảm bảo thu nhập và chăm sóc quyền lợi chính đáng cho người lao động. Không ngừng tìm tòi các giải pháp để nâng cao giá trị cổ phiếu và uy tín của Công ty trên thị trường chứng khoán

- Xây dựng Công ty hướng tới sự phát triển bền vững, thực hiện đúng Pháp luật, hài hoà lợi ích của các Nhà đầu tư và người lao động.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Thành viên độc lập	Thành viên không điều hành	Thành viên khác	Số lượng chức danh TV HĐQT ở cty khác
1	Ông Võ Hữu Hiệp	Chủ tịch HĐQT	1.24%		X	Đại diện CĐ lớn	3
2	Ông Trần Ngọc Thành	Ủy viên	0.79%	X	X		0
3	Ông Lê Văn Mừng	Ủy viên	0.31%	X	X		1
4	Ông Huỳnh Hồng Vĩnh	Ủy viên	0.28%	X	X		1
5	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Ủy viên	0%		X	Đại diện CĐ lớn	3

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Năm 2012 Công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Võ Hữu Hiệp	Chủ tịch	5	100%	
2	Ông Trần Ngọc Thành	Thành viên	4	80%	Công tác đột xuất
3	Ông Lê Văn Mừng	Thành viên	5	100%	
4	Ông Huỳnh Hồng Vĩnh	Thành viên	5	100%	
5	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên	5	100%	

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Trong kỳ, HĐQT đã giao Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung sau:

+ Thực hiện xây dựng chương trình quản lý sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2008

+ Xây dựng quy chế quản lý nội bộ giữa Công ty CP Chiếu xạ An Phú và Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh

+ Thành lập Ban kiểm soát nội bộ tại Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh

Kết quả TGD đã thực hiện được các nội dung sau:

+ Xây dựng quy chế quản lý nội bộ giữa Công ty CP Chiếu xạ An Phú và Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh

+ Thành lập Ban kiểm soát nội bộ tại Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh

Riêng chương trình quản lý sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2008 chưa thực hiện được do chưa đủ điều kiện về thời gian.

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT-API.Co	03/03/2012	- Phê chuẩn các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh năm 2011. - Dự kiến tạm ứng cổ tức đợt 1/2011 và chốt danh sách tham dự đại hội cổ đông thường niên 2012, tạm ứng cổ tức đợt 1/2011. - Làm thủ tục hoàn công của nhà máy An Phú Bình Minh. - Chấp thuận thành lập quy chế quản trị công ty Mẹ - Công ty con với Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh. - Cử ông Lê Văn Mừng – TVHĐQT phụ trách theo dõi hoạt động của Công ty An Phú Bình Minh. - Kế hoạch chỉ tiêu năm 2012
2	02/NQ-HĐQT-API.Co	14/06/2012	- Chấp thuận về việc chi trả cổ tức đợt 1/2011 làm 2 lần.
3	03/NQ-HĐQT-API.Co	17/07/2012	- Phê duyệt chỉ tiêu tài chính 6 tháng đầu năm 2012. - Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 - Chọn Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA) thực hiện kiểm toán BCTC năm 2012 - Giao chủ tịch Công ty TNHH An Phú Bình Minh tìm và bổ nhiệm nhân sự Giám Đốc Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh
4	04/NQ-HĐQT-API.Co	06/09/2012	- Miễn nhiệm và chấm dứt HĐLĐ đối với ông Vương Đình Khoát – Tổng Giám đốc Công ty CP Chiếu xạ An Phú kể từ ngày 07/09/2012 - Bổ nhiệm ông Nguyễn Thành Lập giữ chức Tổng Giám đốc kể từ ngày 07/09/2012

5	05/NQ-HĐQT-API.Co	18/10/2012	- Phê duyệt chỉ tiêu thực hiện kế hoạch 9 tháng năm 2012 - Đề nghị Tổng Giám đốc lập thủ tục bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh - Đề nghị Ban điều hành xây dựng lại quy chế làm việc giữa Công ty mẹ - Công ty con trình HĐQT phê duyệt trong kỳ họp tới - Đồng ý nhập nguồn xạ để bổ sung cho năm 2013 và những năm tiếp theo - Duyệt chi phí tổ chức lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty.
---	-------------------	------------	---

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Năm 2012 Công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty	Có tham gia chương trình quản trị Công ty
1	Ông Võ Hữu Hiệp	Chủ tịch	X	X
2	Ông Trần Ngọc Thành	Thành viên	X	
3	Ông Lê Văn Mung	Thành viên	X	
4	Ông Huỳnh Hồng Vĩnh	Thành viên	X	
5	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên	X	X

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Huỳnh Thị Từ Ái	Trưởng ban	0.08%
2	Bà Nguyễn Dung Hạnh	Ủy viên	0.00%
3	Ông Nguyễn Thuận Hóa	Ủy viên	0.20%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của ban theo đúng kế hoạch đã đề ra. Ban kiểm soát đã tiến hành họp, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông tại 4 đợt kiểm tra trực tiếp tại Công ty trong năm. Ngoài kiểm tra trực tiếp tại Công ty, thông qua các phương tiện thông tin Ban kiểm soát còn thực hiện việc giám sát và trao đổi các nội dung công việc có liên quan đến hoạt động kinh doanh tại Công ty CP Chiêu xạ An phú. Đại diện Ban kiểm soát tham gia đủ các buổi họp Hội đồng quản trị định kỳ (04 kỳ họp/năm).

Nội dung kiểm tra :

- Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông
- Tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị
- Tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD từng quý và cả năm
- Tình hình thực hiện xây dựng Nhà máy mới tại tỉnh Vĩnh Long
- Một số nội dung công việc khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Kết quả các cuộc kiểm tra, giám sát đều có biên bản. Hội đồng quản trị và ban quản lý điều hành thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát trên cơ sở khách quan, trung thực theo đúng quy định và đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty. Sửa chữa kịp thời các sai sót mà ban kiểm soát cho rằng có liên quan đến quyền lợi của cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích nhận được trong năm 2012:

DVT: triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù Lao	Thưởng	Lợi ích khác	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị						-
1	Ông Võ Hữu Hiệp	Chủ tịch HĐQT		88,000,000	46,800,000		134,800,000
2	Ông Trần Ngọc Thành	Ủy viên		77,000,000	40,950,000		117,950,000
3	Ông Lê Văn Mung	Ủy viên		77,000,000	35,437,500		112,437,500
4	Ông Huỳnh Hồng Vĩnh	Ủy viên		77,000,000	35,437,500		112,437,500
5	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Ủy viên		77,000,000	24,412,500		101,412,500
II	Ban kiểm soát						-
1	Bà Huỳnh Thị Từ Ái	Trưởng ban	84,000,000		18,900,000		102,900,000
2	Bà Nguyễn Dung Hạnh	Ủy viên	36,000,000		8,100,000		44,100,000
3	Ông Nguyễn Thuận Hóa	Ủy viên	36,000,000		8,100,000		44,100,000
III	Ban TGD						-
1	Ông Vương Đình Khoát	Nguyên TGD	411,450,770		87,366,000		498,816,770
2	Ông Nguyễn Thành Lập	TGD	143,113,489		500,000		143,613,489

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Nguyễn Đắc Đoàn	Kế toán trưởng	25,000	0.22%	5,500	0.05%	Bán
2	Quỹ tâm nhìn SSI	Tổ chức liên quan đến Bà Lê Thị Lệ Hằng	1,832,230	16.02%	-	0.00%	Bán
3	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI (SSIAM)	Tổ chức liên quan đến Bà Lê Thị Lệ Hằng	521,430	0	2,265,690	19.80%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Trong kỳ, HĐQT đã giao Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung sau:
 - + Thực hiện xây dựng chương trình quản lý sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2008
 - + Xây dựng quy chế quản lý nội bộ giữa Công ty CP Chiếu xạ An Phú và Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh
 - + Thành lập Ban kiểm soát nội bộ tại Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh
- Kết quả TGD đã thực hiện được các nội dung sau:
 - + Xây dựng quy chế quản lý nội bộ giữa Công ty CP Chiếu xạ An Phú và Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh
 - + Thành lập Ban kiểm soát nội bộ tại Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh
- Riêng chương trình quản lý sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2008 chưa thực hiện được do chưa đủ điều kiện về thời gian.

VI. Báo cáo tài chính (Đính kèm báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

1. *Ý kiến kiểm toán*
2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán*



CHỦ TỊCH HĐQT

VÕ HỮU HIỆP